**1 Giới thiệu:**

Tài liệu này là bản kế hoạch cấu hình của đề án quản lý thư viện, đề án này khởi hành vào ngày 26/3/2009 và thời gian kết thúc dự kiến là 26/4/2009.

* 1. Miêu tả tổng quan:

|  |  |
| --- | --- |
| Mục | Nội dung |
| 2 | Mô tả tại sao cần phải quản lý cấu hình và cũng mô tả cách quản lý cấu hình của đề án này |
| 3 | Chỉ định những mẫu đặt dưới quản lý cấu hình |
| 4 | Chỉ định người nào giữ phần nào trong quản lý cấu hình, mô tả những luật trong quản lý cấu hình |
| 5 | Chỉ định những công cụ sử dụng cho việc quản lý cấu hình |
| 6 | Định nghĩa tiến trình tạo và thay đổi của một mẫu cấu hình |

* 1. Sự tiến triển của tài liệu này:

Tài liệu này sẽ được xem lại một lần trong chu kỳ làm việc nếu nó cần được cập nhật, các thành viên có thể xem lại tại liệu này trong mỗi lần nó thay đổi, khi nào cần thay đổi phải thực hiện theo đúng thủ tục ở mục 6

* 1. Các ràng buộc:

Project plan

Requirements

Use case

Test case

* 1. Định nghĩa những từ cấu tạo:

|  |  |
| --- | --- |
| Từ | Nghĩa |
| Baseline | Phiên bản của một sản phẩm công việc được xem như hoàn thành một khía cạnh nào đó của một bộ các yêu cầu nào đó |
| SOW | Statement of work (bản phát biểu công việc |
| Nhãn | Tên của một mẫu |

1. **Cách quản lý cấu hình:**

Đồ án này cần quản lý cấu hình do những nguyên nhân sau:

- Các thành viên của nhóm ở xa nhau, và có điều kiện internet.

- Tránh mất mát dữ liệu, tạo tính chuyên nghiệp trong quá trình làm việc

- Quản lý được hệ thống tài nguyên.

- Để hiểu khi nào một sản phẩm công việc trở thành baseline.

- Để chắc rằng không có một đặc tả yêu cầu – bản thiết kế - code thay đổi trái phép nào được tạo ra sau khi baseline thành lập.

- Để chắc rằng không có một mẫu cấu hình nào được thay đổi bởi hơn một người tại một thời điểm nào đó.

- Làm cho chắc chắn bất kỳ những thay đổi nào trên một mẫu cấu hình được ước lượng, hiểu và quản lý.

- Ghi nhận lại trạng thái một sản phẩm tại một thời điểm nhất định

* 1. Những quy ước dán nhãn

Phần này chỉ rõ sự khác nhau giữa nhãn sử dụng cho sản phẩm công việc với nhãn sử dụng cho mẫu cấu hình.

2.1.1 Quy ước dán nhãn cho sản phẩm công việc

Mỗi thành viên đều có thể dán nhãn sản phẩm công việc tại mỗi thời điểm.

Mục đích của việc dán nhãn công việc:

* Đánh dấu tất cả các mẫu trong một sản phẩm công việc tại một mức nào đó. Vd: một thành viên có thể đánh dấu tất cả các file của SOW tại một mức nơi mà tài liệu được kiểm tra
* Cho biết những phiên bản của một mẫu cấu hình

Định dạng của nhãn không cố định, miễn sao nó không giống với định dạng của mẫu cấu hình. Vd:

“0.1”, “WR01”,…

* + 1. Quy ước dán nhãn cho mẫu cấu hình

Những nhãn mẫu cấu hình đánh dấu một baseline.

Định dạng mẫu cấu hình là một số theo sau bởi số 0 và bắt đầu bởi số 1. Vì vậy “1.0” là mẫu cấu hình của baseline đầu tiên. Số bên phải của số thập phân được tăng dần sau mỗi lần mẫu cấu hình được duyệt lại.

Vd: “1.0”, “2.0”